

Bản án số: 38/2019/HSST
Ngày 25 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K BÔI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hảo

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thỉnh

Ông Bùi Thanh Nông

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K Bôi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HSST ngày 07/10/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: NGUYỄN VĂN Đ; Sinh ngày 13 tháng 03 năm 1991

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn TV, xã ĐB, huyện UH, thành phố HB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn Niệm; Con bà: Đặng Thị Dung; chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K Bôi, tỉnh Hoà Bình – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: BÙI VĂN K; Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1990

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm KS, xã SB, huyện K Bôi, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn X;

Con bà: Bùi Thị K; Vợ: Bùi Thị D; có 01 con Bùi Văn Hiếu sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 11/11/2015, bị tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố HB, xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo bản án số 127/2015/HSST ngày 11/11/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K Bôi, tỉnh Hoà Bình – Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: NGUYỄN CHÂN H; Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1993;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm SC, xã SB, huyện K Bôi, tỉnh Hòa Bình. Quốc tịch; Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn:

9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Trần T; Con bà: Bùi Thị L; Chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K Bôi, tỉnh Hoà Bình – Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Chị Bùi Thị B; sinh năm 1978 – Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Bùi Thị K; sinh năm 1948 – Vắng mặt.

Cùng trú tại: xóm KS, xã SB, huyện K Bôi, tỉnh Hòa Bình.

3. Chị Ngô Thị Thu H; sinh năm 1977 - Vắng mặt.

Trú tại: khu TN, thị trấn B, huyện K Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn T, sinh năm: 1991; Trú tại: xóm TN, xã TN, huyện K Bôi, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn C, sinh năm: 1983; Trú tại: xóm KĐ, xã SB, huyện K Bôi, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 14/6/2019 đến ngày 28/6/2019, các bị can Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1991, trú tại thôn TV, xã DB, huyện Ứng Hoà, thành phố HB, Bùi Văn K – sinh năm 1990, trú tại xóm KS, xã SB và Nguyễn Chân H – sinh năm 1993, trú tại xóm SC, xã SB, huyện K Bôi, tỉnh Hoà Bình, đã liên tục gây ra các vụ **“Trộm cắp tài sản” “cướp tài sản”** và **“Mua bán trái phép chất ma túy”** trên địa bàn thị trấn B và xã SB, huyện K Bôi, tỉnh Hoà Bình, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Do làm bánh mỳ thuê cho gia đình anh Lê Việt Đức – sinh năm 1971, trú tại khu TN, thị trấn B, huyện K Bôi, tỉnh Hoà Bình, từ tháng 12/2017 nên Nguyễn Văn Đ biết gia đình chị Ngô Thị Hà ở sát nhà anh Đức thường không hay khoá cửa sau đi vào nhà, nên đã nảy sinh ý trộm cắp tài. Vì vậy khoảng 02 giờ sáng ngày 14/06/2019, Đ chui vào rãnh thoát nước từ bãi đất trống cạnh nhà anh Đức, sau đó bò theo rãnh thoát nước xuyên qua nhà anh Đức đến cửa sau nhà chị Hà lúc này không đóng. Thấy vậy, Đ liền đột nhập qua cửa sau vào nhà chị Hà, sau đó đi qua gian phòng bếp rồi đi đến gian phòng ngủ của chị Hà thì thấy cửa phòng không đóng chỉ khép hờ. Thấy vậy, Đ liền mở cửa nhìn vào phòng quan sát, do có đèn ngủ nên Đ nhìn thấy chị Hà đang ngủ trên giường, trên đỉnh kết sắt kê ở góc phòng ngủ có một sấp tiền. Sau khi quan sát thấy chị Hà ngủ say, Đ liền bò đến chỗ kết sắt lấy hết số tiền để ở đỉnh kết rồi đi ra khỏi nhà chị Hà theo lối vào ban đầu. Sau khi ra khỏi nhà chị Hà, Đ lấy tiền vừa trộm được ở nhà chị Hà ra đếm thì được 5.850.000^d (Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), sau đó đi ra bờ suối đoạn chảy qua thị trấn B chờ trời sáng rồi bắt xe bus đi lên thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình, mua ma túy của một người không quan biết hết 1.200.000^d (Một triệu hai trăm nghìn đồng), mua một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme hết 2.500.000^d (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua ma túy và điện thoại xong, Đ bắt xe khách đi về nhà ở tại

thôn TV, xã ĐB, huyện UH, thành HB và chi tiêu hết số tiền trộm được tại nhà chị Hà.

Vụ thứ 2: Sau khi tiêu hết số tiền trộm được ở nhà chị Hà và do cùng là bạn nghiện ma túy với nhau nên buổi trưa ngày 18/06/2019, Nguyễn Văn Đ đi xe khách từ nhà đến nơi ở của Bùi Văn K là 02 căn lều dựng tại bãi trồng ngô thuộc xóm KS, xã SB, huyện K Bôi, tỉnh Hòa Bình, ăn ngủ lại đó với K. Ban ngày Đ, K và vợ K nấu cơm ăn ở với nhau, ban đêm Đ ngủ riêng một lều còn K với vợ ngủ một lều. Do cần tiền tiêu và mua ma túy để sử dụng, đêm ngày 24/06/2019, Đ dùng điện thoại di động nhắn tin cho K hỏi “ở đây có chỗ nào đi chợ được không”, K nhắn lại hỏi “đi chợ là gì anh”, Đ nhắn lại nói “đi chợ là đi ăn trộm ăn cướp ấy”, K nhắn lại nói “ở đây không có chỗ nào nhà dân thì nhiều chó”, sau đó cả hai không nhắn tin cho nhau nữa rồi đi ngủ. Đến sáng 25/06/2019, Đ đi sang lều của K ở, lúc này vợ K đi làm không có ở lều. Đến khoảng 21 giờ Đ hỏi K “ở đây chán nhỉ có chỗ nào đi trộm đi cướp không anh em mình cùng đi”, K nói “em có chỗ này anh có đi không, chỉ có hai ông bà già không có thanh niên, nhà buôn gà kiểu gì cũng có nhiều tiền” thì được Đ đồng ý. Liên lúc đó K lấy một con dao dài 55^{cm} cán bằng gỗ, lưỡi bằng K loại sắc, nhọn, thân dao khắc chữ DUY – TP có sẵn trong lều đem đi mài rồi để ở vách lều và nói với Đ “chỉ có anh vào được thôi em ở đây quen mặt không vào được”, Đ nhất trí cầm con dao K vừa mài xong rồi K dẫn Đ đi bộ men theo bờ suối đến nhà bà Bùi Thị K ở xóm KS, xã SB, huyện K Bôi, chỉ cho Đ vào cướp tài sản. Khi đi đến đường 12^b, K chỉ nhà hai tầng ở đối diện nói với Đ “Đây, nhà bà K hai tầng trước mặt đây đây”. Sau được K chỉ cho nhà Bà K, Đ bảo K đứng ở đầu đường dẫn vào nhà bà K cảnh giới, nếu có người hoặc bị phát hiện thì hô to “về thôi” để Đ nghe thấy bỏ chạy, còn Đ cầm dao đi thẳng đến nhà bà K, vào cửa chính thì thấy cửa không khoá mà được buộc bằng dây chun. Thấy vậy, Đ dùng dao cắt dây chun rồi đi vào nhà, đến phòng ngủ của bà K ở tầng một đẩy cửa phòng nhưng cửa chốt ở trong không mở được. Thấy vậy, Đ liền đi lên phòng ngủ ở tầng hai đứng ở cửa gọi: “Bà ơi mở cửa cho con”, lúc này chị Bùi Thị B là con gái bà K đang ngủ trong phòng nghe tiếng tưởng con trai gọi nên dậy mở cửa. Khi chị B vừa mở cửa phòng thì bị Đ đứng ở ngay đó túm tay kẻ dao vào cổ, biết là bị cướp, chị B liền nói: “em bình tĩnh cần gì chị sẽ đáp ứng cho em, em đừng giết chị chị còn con nhỏ” Đ nói “túi tiền của chị đâu” chị B nói “em đi xuống đây” rồi Đ giữ tay kẻ dao vào cổ chị B cùng đi xuống tầng một, đến đứng trước cửa phòng ngủ Bà K chị B gọi “Mẹ ơi mở cửa cho con”. Nghe tiếng chị B gọi, Bà K dậy bật điện mở cửa phòng thấy Đ dùng dao khống chế chị B, nên sợ vừa nói vừa run “cái gì như thế, làm sao lại thế” thì chị B nói “không sao đâu, mẹ lấy tiền đưa cho em nó đi”. Nghe chị B nói vậy, bà K liền lấy chiếc ví ở đầu giường móc hết tiền đưa cho Đ, Đ cầm tiền và nói “không được ầm ĩ gì, mai tôi nghe ầm ĩ tôi quay lại giết cả nhà” rồi đi ra khỏi nhà. Sau khi ra khỏi nhà bà K, Đ lấy tiền ra đếm thấy chỉ được 750.000^d (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), trong khi trước đó K nói nhà bà K buôn gà có rất nhiều tiền. Vì vậy, Đ liền đốt tiền vào túi quần, cầm dao quay lại đi vào nhà bà K kéo tay chị B đi vào phòng ngủ bà K nói “Có thật nhà chỉ còn từng này tiền không” thì bà K nói “nhà chỉ còn từng này tiền để thuê cây thôi”. Đ không nói gì đi đến chiếc tủ kê ở phòng bà K ngủ, mở tủ lục tìm được một túi xách bên trong có một ví đựng tiền. Thấy vậy Đ nói “đây là cái gì” rồi lấy hết tiền trong ví ra để ở bàn, chị B thấy vậy

nói “em lấy tiền thì lấy cho chị xin lại giấy tờ, cho chị xin lại một tờ để mua sữa cho con”. Đ không nói gì đưa lại cho chị B giấy tờ và 650.000^d (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) rồi lấy hết tiền đút vào túi quần, tiếp tục đe dọa chị B và bà K không được báo việc bị cướp đến cơ quan công an rồi bỏ đi. Sau khi ra khỏi nhà bà K, Đ đi đến đầu đường gọi K đang núp ở gần đó đến và nói “lần đầu lấy được hơn bảy trăm thôi, anh lại phải đi vào lần hai” thì K nói “thôi về nhà rồi tính” rồi cả hai đi bộ về lều. Tại đây, Đ bỏ tiền vừa cướp được ra sàn cho K đếm được 4.980.000^d (Bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Đếm tiền xong, K đưa cho Đ 1.000.000^d (một triệu đồng) đi lên thành phố Hòa Bình mua ma túy về cùng sử Dng, số tiền còn lại K cất giữ. Đến sáng ngày 26/06/2019, K đưa cho Đ 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đi mua ma túy mang về sử Dng chung, đến tối ngày 26/06/2019, Đ lấy 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đi chuộc điện thoại đã cầm cố trước đó; đến sáng ngày 27/06/2019, K đưa cho Đ 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để về nhà, số tiền cướp được còn lại K dùng mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ 3: Sau khi Đ về, khoảng 09 giờ ngày 27/06/2019, Bùi Văn K bắt xe đi lên thành phố Hòa Bình, đến khu vực gần cổng trường Cao đẳng sư phạm gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ mua 01 gói ma túy (loại Heroine) giá 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đem về lều sử Dng một nửa, nửa còn lại K gói lại để trong bao thuốc lá Thăng Long và cất giấu trong lều ở của mình, đến khoảng 18 giờ Nguyễn Chân H là đối tượng nghiện ma túy đến lều của K chơi, sau đó đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Bùi Văn T, SN: 1991, trú tại: Xóm TN, xã TN, huyện K Bôi, tỉnh Hòa Bình, gọi điện cho K hỏi mua ma túy và được K đồng ý. Khi T đến K đang ở ngoài lều, tại đây T đưa cho K 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) rồi cùng K đi vào trong lều đang có H ở đó. Khi vào đến Lều, K chỉ tay vào vỏ hộp bao thuốc lá Thăng Long để ở gần cửa sổ bảo H “Mày lấy lấy “thuốc” (tức heroine) trong vỏ bao thuốc lá kia đưa cho thằng T”. H không nói gì cầm lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long mở ra lấy gói ma túy (loại Hêroine) K để sẵn ở bên trong ra đưa cho T, T cầm lấy gói ma túy rồi đi về, một lúc sau H cũng đi về nhà ngủ. Sáng ngày 28/06/2019, H tiếp tục đến lều của K chơi, đến khoảng 09 giờ K đưa cho H 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng) và nói “Đi lên Hòa Bình lấy hàng (tức Heroine) về tao với mày cùng dùng”. H đồng ý rồi gọi điện thoại cho Bùi Văn Ngọc, SN: 1996, trú tại: Xóm Cháo 1, xã K Tiên, huyện K Bôi, tỉnh Hòa Bình, bảo “mày ra chỗ lều anh K đón tao đi chơi cái”, Ngọc đồng ý khoảng 30 phút sau thì đến đón H đi lên thành phố Hòa Bình. Khi đi đến gốc cây Đa ở ngã chân Dốc Cun thuộc phường Chăm Mát, thành phố Hòa Bình, H bảo Ngọc chờ ở đó rồi một mình đi bộ vào một ngõ nhỏ cách đó khoảng 100 mét gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ hỏi “anh có hàng không cho em bốn trăm” người đàn ông đó trả lời “còn”, thì H đưa cho người đàn ông đó 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền, người đàn ông đó đưa cho H 01 (một) gói nhỏ bằng giấy trắng bên trong đựng ma túy loại Heroine, H cất gói ma túy vào túi quần rồi đi ra chỗ Ngọc bảo Ngọc chờ về lều ở của K. Khi về đến bờ suối gần lều của K, Ngọc dừng xe đứng lại ở đó còn H lội qua suối đi vào lều đưa gói Heroine vừa mua được cho K rồi ngồi dựa vào cửa lều. Liên lúc này K mở gói Heroine đổ hết ra mảnh vỏ bao thuốc lá Du Lịch, gạt lấy một phần ít chia ra thành 03 gói nhỏ, phần còn lại nhiều hơn K gói lại bằng mảnh vỏ bao thuốc lá Du Lịch rồi nhét vào

vách lều đối diện cửa ra vào. Tiếp sau đó K lấy 01 gói nhỏ Heroine vừa san ra cùng với H sử Dng bằng cách tiêm trực tiếp vào cơ thể, 02 gói nhỏ Heroin còn lại K cất vào người. Khi K và H vừa sử Dng Heroine xong thì Ngọc đi vào lều ngồi chơi khoảng 5 phút thì đi về. Đến khoảng 16^h00 cùng ngày, Bùi Văn T, trú tại: Xóm TN, xã TN, huyện K Bôi, gọi điện cho K hỏi “Mày còn hàng (tức ma túy) không để tao hai trăm” K trả lời “xuống mà lấy” Một lúc sau T đi cùng với Bùi Văn C, trú tại: Xóm KĐ, xã SB, huyện K Bôi đến lều của K. Tại đây C nói với K “Để cho bọn anh hai trăm hàng (tức ma túy) nhưng bọn anh chỉ có năm mươi nghìn thôi, còn thiếu thì anh để lại cái điện thoại này, tối anh chuộc lại sau”, T nói tiếp “Anh cứ để Hàng cho bọn em đi, tối có tiền bọn em chuộc lại mà” K đáp “ừ” thì T đưa cho C 50.000^d. C cầm tiền rồi lấy thêm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel của mình đưa cho K, K cầm lấy đặt xuống chân, lúc này H ở đó đứng dậy cầm lấy 50.000^d C vừa đưa cho K nói “Tao đi mua nước nhé” K đáp “ừ mày đi đi”. Sau khi H ra khỏi lều, K lấy 01 gói nhỏ ma túy (loại Heroine) đưa cho T, T và C rủ nhau đi ra phía ngoài lều của K cùng sử Dng bằng cách tiêm trực tiếp vào cơ thể. Sau khi H đi mua nước mía và đưa hầu về, T và C cùng ngồi ăn xong sau đó mới về còn H vẫn ở lại lều của K. Đến khoảng 22 giờ đêm ngày 28/7/2019, khi K và H đang ở trong lều thì T tiếp tục gọi điện thoại cho K nói “ Anh có bốn trăm nghìn, cho anh chuộc lại điện thoại lúc trưa nay, còn hai trăm rưỡi để lại cho anh ít hàng”, K đáp “Xuống mà lấy” rồi đứng dậy đi ra khỏi lều lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long để 01 gói Heroin nhỏ vào bên trong rồi đứng chờ được khoảng 30 phút sau thì T và C đi xe máy đến đứng ở bờ suối gần lều. Thấy vậy, K gọi H đang ở trong lều ra đưa cho H vỏ bao thuốc lá trong có đựng 01 gói ma túy và 01 chiếc điện thoại Mastel của C và nói “Ra đưa cho chúng nó rồi cầm tiền về cho tao”. H đồng ý cầm vỏ bao thuốc lá và điện thoại K đưa, sau đó gọi điện báo T chờ ở bờ suối. Khi H lội qua suối đến gặp thì T hỏi “Hàng đâu” H nói “đưa tiền trước đã xem nào”, C liền đưa tiền cho H, H cầm lấy tiền rồi đưa chiếc điện thoại và vỏ bao thuốc lá Thăng Long cho C và nói “Hàng ở trong gói thuốc ấy” rồi soi đèn pin đếm tiền được 385.000^d (*ba trăm tám mươi lăm nghìn*). Lúc này T nói “bọn tao xin lại mười lăm nghìn mua thuốc rồi nhá”, H nói “được có tý mà còn xin, có phải hàng của tao đâu” T nói “anh em với nhau mà kệt sĩ thế” H nói “ừ thôi được rồi” và lội qua suối đi về lều đưa tiền cho K thì K bảo “Cứ đặt dưới chiếu ấy” rồi cả hai ngồi ăn cơm. Đến 22^h40’ ngày 28/6/2019, tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện K Bôi, phối hợp với Công an xã SB, kiểm tra căn Lều nơi K và H đang ở, thu giữ được tại vách Lều 01 gói nhỏ bằng vỏ bao thuốc lá Du Lịch bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, K, H khai là ma túy (loại Heroine) và 385.000^d (*ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) tiền mặt để ở trên chiếu trải trong lều. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ một số tài sản, đồ vật khác có liên quan, sau đó đưa K và H về trụ sở Công an huyện K Bôi để điều tra xác minh.

Ngày 29/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K Bôi quyết định trưng cầu giám định gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ tại nơi Bùi Văn K và Nguyễn Chân H đang ở. Tại bản kết luận giám định số 175/KLGD – CAT – PC09 ngày 01/7/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi tên

Bùi Văn K và Nguyễn Chân H gửi giám định có khối lượng 0,40g (không phảy bốn mươi gam), là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra không xác định được người đã bán ma túy loại Heroine cho Bùi Văn K và Nguyễn Chân H, vì vậy không có căn cứ để điều tra, truy xét, xử lý.

Đối với Bùi Văn ngọc, người được Huỳnh nhờ chở lên Thành phố Hoà Bình chơi. Khi lên đến thành phố Hoà Bình, Ngọc không biết việc H đi mua ma túy sau đó tàng trữ trong người đem về K Bôi. Khi về đến Lều ở của K Ngọc cũng không biết việc H, K sử Dng ma túy và bán ma túy cho người khác. Vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện K Bôi, không đề cập xử lý đối với Ngọc là có căn cứ.

Đối với Bùi Văn T và Bùi Văn C, là hai đối tượng nghiện ma túy. Quá trình điều tra T và C đã khai nhận được mua ma túy từ bị can K và bị can H 03 lần, vào các ngày 27 và 28/6/2019, là để sử Dng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã giao T và C cho Ủy ban nhân dân xã TN và Ủy ban nhân dân xã SB lập hồ sơ quản lý, giáo Dc tại xã phường theo qui định.

*** Vật chứng đã thu giữ gồm:**

- Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn K và Nguyễn Chân H gồm:

+ 01 (một) con dao găm dài 55cm, lưỡi dao bằng K loại dài 36cm, mũi dao nhọn, có một lưỡi sắc, trên thân dao khắc chữ DUY – TP, cán dao bằng gỗ dài 19cm, hai đầu cán dao được gắn vòng khuyên K loại.

+ 01 (một) phong bì đựng mẫu chất ma túy sau giám định, được dán kín và niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt ghi “MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY”, ghi số thông báo kết luận giám định số 175 ngày 01/07/2019; ghi tên đối tượng Bùi Văn K và Nguyễn Chân H, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile loại bàn phím vật lý, vỏ màu đen, máy không có vỏ lưng, máy cũ đã qua sử Dng, máy chứa sim điện thoại số 0968603385.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động smartphone nhãn hiệu NOKIA, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng, máy cũ đã qua sử Dng, máy chứa sim điện thoại số không xác định.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1, màu đen, bàn phím vật lý, máy không có vỏ lưng, không có lớp mặt bàn phím, máy cũ đã qua sử Dng, máy chứa sim có số seri 8984048000042451128.

+ Tiền Việt Nam: 385.000đ (Ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); 04 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); 09 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng); 03 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng).

- **Vật chứng thu giữ từ Nguyễn Văn Đ** gồm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme màu đen, màn hình bị nứt, máy cũ đã qua sử dụng.

Số vật chứng này hiện đang được lưu giữ và bảo quản tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện K Bôi.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Đối với số tiền: 5.800.000^d (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Văn Đ đã lấy trộm được của bị hại Ngô Thị Thu H vào đêm rạng sáng ngày 14/07/2019. Quá trình điều tra, chị Hà không yêu cầu Đ phải bồi thường lại số tiền trên, vì vậy không đề cập giải quyết trong vụ án.

Đối với số tiền mà các bị can Đ và K cướp được của bà K và chị B vào đêm ngày 25/6/2019: Sau khi bị cướp, chị B trình báo bị cướp khoảng 10.000.000^d (Mười triệu đồng). Trong đó bà K bị cướp khoảng 800.000^d (Tám trăm nghìn đồng), chị B bị cướp khoảng 9.000.000.000^d (Chín triệu đồng). Tuy nhiên quá trình điều tra chỉ xác định được Nguyễn Văn Đ đã cướp của chị B và bà Bùi Thị K tổng số tiền là: 4.980.000đ (Bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Nhưng do chị K và bà B cũng không yêu cầu Đ và K phải bồi thường lại số tiền nêu trên. Vì vậy không đề cập giải quyết trong vụ án.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 04/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện K Bôi truy tố:

Nguyễn Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Bùi Văn K về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 168 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c, b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Chân H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c, b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K Bôi luận tội giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: **Nguyễn Văn Đ** về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 điều 173 và tội “**Cướp tài sản**”; điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Bùi Văn K** về tội “**Cướp tài sản**” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” các điểm c, b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Nguyễn Chân H** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo điểm c, b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Áp Dng khoản 1 Điều 173, điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ **09 (chín)** tháng đến **12 (mười hai)** tháng tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”; Từ **08 (tám)** năm đến **09 (chín)** năm tù về tội “**Cướp tài sản**”. Đề nghị HĐXX áp Dng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định.

Áp Dng điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và

Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng đến **08 (tám)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “**Cướp tài sản**”; từ **08 (tám)** năm đến **09 (chín)** năm tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Đề nghị HĐXX áp Dng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt buộc Bùi Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định.

Áp Dng các điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chân H từ **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng đến **08 (tám)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Xét các bị cáo là những người nghiện ma túy, làm nghề tự do không có thu nhập ổn định, vì vậy không đề nghị HĐXX phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng: áp Dng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu xuất hủy 01 (một) con dao nhọn; 01 (một) phong bì đựng mẫu chất ma túy sau giám định, có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K Bôi.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động smartphone nhãn hiệu NOKIA, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng. Không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng bị cáo Bùi Văn K thu lời bất chính từ việc bán ma túy, trong đó 100.000 đồng thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho Bùi Văn T; 50.000 đồng thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho Bùi Văn C.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 385.000 đồng là tiền thu từ các bị cáo Bùi Văn K và Nguyễn Chân H do bán ma túy mà có.

Tịch thu phát mại, sung ngân sách Nhà nước vật chứng các bị cáo sử Dng làm công cụ, phương tiện phạm tội:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile loại bàn phím vật lý, vỏ màu đen, chứa sim điện thoại số 0968603385.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1, màu đen, bàn phím vật lý.

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme màu đen.

Về hình phạt bổ sung, xét các bị cáo là các đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, nên không đề nghị sử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về án phí, buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại chị Bùi Thị B không tranh luận, về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ; Bùi Văn K; Nguyễn Chân H đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện K Bôi, không có ý kiến tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, những người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về hành vi phạm tội của các bị cáo xét thấy:

* Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do quan sát từ trước biết nhà chị Ngô Thị Thu H, trú tại: khu TN, thị trấn B, huyện K Bôi, tỉnh Hòa Bình, thường không khóa cửa sau nhà, nên khoảng 02 giờ sáng ngày 14/6/2019 Đ lén lút vào nhà chị Hà qua cửa sau. Đ thấy trên nóc két trong phòng ngủ nhà chị Hà có một tập tiền, lợi Dng chị Hà đang ngủ say Đ lén lút lấy cắp số tiền của chị Hà là 5.850.000 đồng. Sử Dng mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Đến ngày 18/6/2019 Đ đến lều trông ngô của Bùi Văn K ở xóm KS, xã SB, huyện K Bôi ở lại đó. Đến khoảng 21 giờ ngày 25/6/2019 sau khi đã bàn bạc với K, Đ cầm một con dao dài 55cm cán gỗ, lưỡi bằng K loại sắc, nhọn thân dao khắc chữ DUY – TP đến nhà bà K tại xóm KS, xã SB gọi “bà ơi mở cửa cho con”. Khi chị B con bà K mở cửa Đ túm tay và kè dao vào cổ uy hiếp chị B yêu cầu đưa tiền cho Đ. Thấy vậy bà K mẹ chị B lấy tiền đưa cho Đ, sau khi ra ngoài Đ kiểm đếm số tiền vừa cướp được thấy có 750.000 đồng liền quay lại nhà bà K hỏi “thật nhà chỉ có bằng này tiền không” rồi mở tủ lục tìm. Đ thấy một túi xách màu đen, có một chiếc ví, Đ mở ví lấy hết số tiền cất vào trong túi quần của mình. Thấy vậy chị B xin lại Đ một tờ để mua sữa cho con, Đ đưa lại giấy tờ và 650.000 đồng cho chị B rồi ra ngoài cùng K đi về. Đ đưa số tiền vừa cướp được cho K kiểm đếm thấy có 4.980.000 đồng, cả hai cùng nhau ăn tiêu hết.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản và quyền quản lý tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện đến cùng. Bị cáo lén lút trộm cắp tài sản có giá trị 5.850.000 đồng của bị hại Ngô Thị Thu H, phạm tội; Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và đã sử Dng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của chị B và bà K phạm tội; Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS, với tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần và phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên, thuộc điểm g, i, khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó cần phải có một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đối với tưng tội phạm mà bị cáo đã thực hiện để tổng hợp thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt HĐXX cũng xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

* Đối với bị cáo Bùi Văn K trong vụ án cướp tài sản với Đ K có vai trò đồng phạm giúp sức, chuẩn bị công cụ phạm tội (dao) và làm nhiệm vụ cảnh giới cho

Đ vào nhà chị Bình cướp tài sản. Đã phạm tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS với tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên.

Đến sáng ngày 27/6/2019 K dùng tiền cướp tài sản có được đến thành phố Hòa Bình, mua một gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với số tiền là 1.500.000 đồng đem về sử dụng hết một nửa, nửa còn lại K gói lại để trong bao thuốc lá Thăng Long và cất giấu trong lều của mình. Khi thấy Bùi Văn T và Bùi Văn C hỏi mua ma túy K đã trực tiếp và cùng với H bán ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi đó của bị cáo K và H là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Bị cáo Bùi Văn K có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thực được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên chỉ trong một thời gian ngắn đã hai lần thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng phạm tội đánh bạc, do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đối với từng tội mà bị cáo đã phạm phải. Sau đó tổng hợp thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành. Bị cáo K có các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng khi quyết định hình phạt là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS.

* Bị cáo Nguyễn Chân H sau khi sử dụng ma túy cùng với Bùi Văn K đã trực tiếp bán ma túy thu lợi bất chính với vai trò đồng phạm giúp sức phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, c, khoản 2 Điều 251 BLHS.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy thực hiện hành vi bán ma túy để kiếm lời. Nguyễn Chân H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện đến cùng do đó cần phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ vi phạm là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo cũng có những tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

{3} Về trách nhiệm dân sự, người bị hại có mặt tại phiên tòa chị Bùi Thị B không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự. Những người bị hại vắng mặt tại các bản lấy lời khai thể hiện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Tuy nhiên buộc các bị cáo phải giao nộp số tiền trên để nộp ngân sách Nhà nước.

{4} Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) con dao nhọn; 01 (một) phong bì đựng mẫu chất ma túy sau giám định, có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K Bôi là vật chứng của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động smartphone nhãn hiệu NOKIA, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng của là của Nguyễn Văn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.850.000 đồng, là tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ thực hiện hành vi Trộm cắp.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.980.000 đồng, là tiền các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Bùi Văn K thực hiện hành vi Cướp tài sản.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng bị cáo Bùi Văn K thu lời bất chính từ việc bán ma túy, trong đó 100.000 đồng thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho Bùi Văn T; 50.000 đồng thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho Bùi Văn C.

Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 385.000 đồng là tiền thu từ các bị cáo Bùi Văn K và Nguyễn Chân H do bán ma túy mà có.

Tịch thu, phát mại sung nộp ngân sách Nhà nước vật chứng các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội gồm:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile loại bàn phím vật lý, vỏ màu đen, chứa sim điện thoại số 0968603385.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1, màu đen, bàn phím vật lý.

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme màu đen.

* Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là các đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, nên không sử dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

* Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản”.

Bị cáo **Bùi Văn K** phạm tội “Cướp tài sản” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Nguyễn Chân H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, điểm g, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ 09 (chín)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; **08 (tám)** năm tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành **08 (tám)** năm **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/6/2019.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 50, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn K 07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội Cướp tài sản; **08 (tám)** năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành **15 (mười lăm)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/6/2019.

Áp Dng các điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chân H 07 (bấy)** năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/6/2019.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu xuất hủy 01 (một) con dao găm dài 55cm, lưỡi dao bằng K loại dài 36cm, mũi dao nhọn, có một lưỡi sắc, trên thân dao khắc chữ DUY – TP, cán dao bằng gỗ dài 19cm, hai đầu cán dao được gắn vòng khuyên K loại.

Tịch thu xuất hủy 01 (một) phong bì đựng mẫu chất ma túy sau giám định, ghi tên đối tượng Bùi Văn K và Nguyễn Chân H, số thông báo kết luận giám định số 175 ngày 01/07/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động smartphone nhãn hiệu NOKIA, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền **5.850.000** (*Năm triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu của các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Bùi Văn K số tiền 4.980.000 (*Bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) để nộp ngân sách nhà nước. trong đó bị cáo Đ phải nộp 2.490.000 đồng, bị cáo K phải nộp 2.490.000 đồng.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước, buộc bị cáo Bùi Văn K phải nộp số tiền 150.000 đồng thu lời từ việc bán ma túy.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 385.000 đồng, tiền thu từ các bị cáo Bùi Văn K và Nguyễn Chân H do bán ma túy mà có.

Tịch thu phát mại xung ngân sách Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile loại bàn phím vật lý, vỏ màu đen, chứa sim điện thoại số 0968603385.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1, màu đen, bàn phím vật lý.

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme màu đen.

(*Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K Bôi*).

Căn cứ Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ; Bùi Văn K; Nguyễn Chân H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp Dng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Công an; VKSND huyện K Bôi;
- Chi cục THADS huyện K Bôi;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- UBND xã DB;
- UBND xã SB;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hảo